

## QUẢ TẬP TRUYỆN "KHI NGƯỜI TA TRẺ" CỦA PHAN THỊ VÀNG ANH, NGHĨ VỀ MỘT XU HƯỚNG ĐỔI MỚI TRONG NGÔN NGỮ VĂN XUÔI VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

NGUYỄN VĂN HIỆP

Đại học KH Xã hội & Nhân văn

1. Trong những năm gần đây, đã có một thế hệ trẻ cầm bút Việt Nam trỗi lên mà mẽ, chiếm được nhiều cảm tình của độc giả. Trong số đó, Phan Thị Vàng Anh nổi lên là một hiện tượng văn học đặc biệt. Tập truyện "Khi người ta trẻ", được giải thưởng của Hội nhà văn năm 1994, đã như một làn gió trẻ trung thổi qua một nền văn học đang có nguy cơ xơ cứng, nhàm chán. Tác giả dường như còn quá trẻ để có thể dự phần bàn những chuyện nghiêm túc, lớn lao, vốn là những chuyện mà nền văn học người lớn bao năm không tiếc sức dẫn thân, trần trụi, huyền hoặc hay phủ nhận. Tác phẩm của Vàng Anh mở ra một thế giới khác, với những cái đời thường bỗng trở nên lạ lẫm, bí ẩn, thành chuyện... Như một nhà phê bình đã nhận xét: "*Khi người ta còn trẻ thì nhìn đời khác lắm, nghĩ khác lắm. Và viết cũng khác lắm*" (Huỳnh Như Phương - Lời tựa cho tập truyện "Khi người ta trẻ", NXB Hội nhà văn, 1995).

Không có tham vọng khảo sát toàn bộ bút pháp của Phan Thị Vàng Anh qua truyện trên đây, chúng tôi chỉ muốn trình bày một số khác biệt trong ngôn ngữ hành văn của tác giả so với những người đi trước nói riêng và so với các định kiến ngôn ngữ điển hình chung. Hy vọng qua những trình bày ở đây, chúng ta có thể hình dung về một xu hướng mới trong ngôn ngữ văn xuôi Việt Nam hiện đại.

2. Đặc điểm nổi bật là tác giả dùng rất nhiều câu văn ngắn gọn. Những câu có thể phân "bị tình lược" (Nói theo cách của đông đảo sách giáo khoa hiện nay) xuất hiện liên tiếp trong các trang viết. Ví dụ:

- Bố tôi kết luận: "*Con điên! Điên như nó không chết trước cũng chết sau*". Mẹ tôi bảo: "*Chắc có gì với thằng Vỹ rồi*" (Khi người ta trẻ).

- Từ xa, thấy anh đưa thư đạp xe tới, tôi chạy ra chặn đường hỏi thư, anh cười: "Khờ (Mười ngày).

- Hoài rí tai tôi: "*Hoài, em tao, quậy lắm*" (Đất đỏ).

Các nhà văn Việt Nam lớp trước, có lẽ do ảnh hưởng của giáo dục nhà trường, luôn luôn ám ảnh về những câu văn có đầy đủ các thành phần như chủ ngữ, vị ngữ hoặc bổ ngữ sẽ có hướng viết những câu văn được đánh dấu trên đây như sau: "*Chắc nó có gì với thằng Vỹ rồi*" "*Không có thư*", "*Hoài, em tao, nó quậy lắm*".

Tuy nhiên, nói như vậy không có nghĩa là các nhà văn trước đó không biết sử dụng phép tình lược như một phương tiện liên tiếp để kết văn bản. Có điều, thành phần bị tình lược bao giờ cũng có thể được xác định căn cứ (identité), được khôi phục lại để dàng dựa vào văn cảnh (contexte). Việc tình lược và khả năng khôi phục như vậy nói chung khá máy móc đơn điệu. Chẳng hạn như ở đoạn văn sau đây:

- Cụ lớn tuần đến chưa?
- Cụ vừa vào.
- Còn cụ Bố với cụ Chánh án?
- Cũng đến rồi.

(Khái Hưng - Gia đình)

Đối với Phan Thị Vàng Anh, sự tinh lược nhiều khi xảy ra đột ngột, gây nên một đứt gãy trong tư duy của người đọc:

- Người lớn hỏi: "Đủ hết chưa?". Trẻ con điếm mặt lẫn nhau rồi báo cáo: "Đủ rồi" (Cuộc ngoạn ngoạn ngẩn ngẩn).

- Một buổi chiều, tôi đem sách vở đến, cửa mở, nhà như nhà khác, không bàn, không ghế, ảnh treo tường biến hết. Một anh thanh niên ngồi bắt bọ nhìn tôi ngơ ngác: "Đi rồi, đi" (Lão sư).

- Chị Hai ngồi đấy, một cái bóng trắng đuột, như một khúc cây trông có vẻ ngây ngô, nhưng họa hơn là u uẩn hay mơ mộng. Tôi hỏi Hà: "Lâu chưa? Vì ai vậy?" (Đất đỏ).

Trong quãng nhảy như vậy buộc người đọc phải tham gia nhiều hơn, phải suy luận, lý giải nhiều hơn về các tín mã ngôn ngữ. Nói một cách khác, không thể thờ ơ được nữa, người đọc không xuyên bị lôi cuốn vào câu chuyện, vào những mạch suy nghĩ của nhân vật. Ý nghĩa của câu chữ vì vậy được mở rộng kích thước, được đề ngộ, được bù đắp thêm nhờ sự tưởng tượng của người đọc. Biện pháp cuốn hút độc giả này, các nhà văn lớp trước cũng đã có người dùng. Chẳng hạn, Nam Cao đã mở đầu truyện "Chí Phèo" bằng một đại từ hồi chỉ:

- **Hắn** vừa đi vừa chửi. (Nam Cao - Chí Phèo).

Chúng ta phải nói, với Vàng Anh thì thủ pháp này đã được sử dụng thường xuyên, như một đặc trưng phong cách. Xét ở góc độ dụng học (pragmatique), như vậy người đọc có điều kiện tham gia tích cực vào việc lý giải tín hiệu, được dẫn thân, được trở thành đồng tác giả. Trong buổi văn minh công nghiệp hiện nay, rõ ràng tác giả đã chọn một cách diễn đạt thông minh, tôn trọng độc giả.

Tác giả dùng rất nhiều câu tinh lược, không có chủ ngữ. Đây là một đặc điểm khác biệt so với những nhà văn lớp trước, vốn thiên về những câu văn có đầy đủ chủ ngữ, dàn trải, tấu chậm. Ví dụ:

- Nga vờ suy nghĩ vì nàng quả quyết chứ chẳng do dự như chồng, quả quyết sống cái đời quan. Nàng ôn tồn bảo An: "Câu nói rất phải, người ta làm nghề gì cũng có thể sung sướng được..." (Khái Hưng - Gia đình).

Theo lý thuyết phân đoạn thực tại (division actuelle) của trường phái ngữ học Praha, cấu trúc thông tin của câu thường được chia làm hai phần: *phần Nêu* (Topic, Théma) và *phần Bối* (comment, rhéma). Trong hai phần này, phần có giá trị thông báo cao hơn *phần Bối* và thường trùng với vị ngữ của câu; còn phần Nêu ít giá trị thông báo hơn, thường rơi vào chủ ngữ của câu. Trong giao tiếp hàng ngày, người ta thường lược bỏ *phần Nêu*. Vàng Anh đã minh họa điều này qua những câu văn xoay quanh những câu hạt nhân chỉ có *phần Bối*, súc tích, ngắn gọn. Vấn đề đáng lưu ý là ngày nay người đọc đã có thể chấp nhận một lối viết như vậy. Ở đây có vấn đề thị hiếu thường thức văn chương đã thay đổi theo thời gian. Các câu văn ngắn gọn trở nên có ưu thế hơn trong một thế giới vội vã. Đây đó trong "Khi người ta trẻ" có những câu văn dài (nếu căn cứ vào số lượng từ ngữ ở giữa hai dấu chấm câu) thì những câu văn đó vẫn gây được ấn tượng gọn, khỏe, tiết tấu nhanh bởi tính dồn nén của chúng. Ví dụ:

- Nó nhìn bố nó, ông hiệu phó của một trường cấp ba, lăm lăm với cái cặp đen, gầy gò mục rữa trong bộ quần áo phẳng phiu, đến lớp nó cười thắm: "Đi giảng đạo đức đấy" (Kịch bản).

3. Tác giả chuộng lối văn khẩu ngữ hàng ngày. Đọc "Khi người ta trẻ", người ta bắt gặp một lối văn nhật ký, sống động hơi thờ dờ thường. Trang sách và cuộc đời như không ranh giới nào đó nữa: "Bạn gái trong lớp ít người muốn **đây** với Hà" (Phục thiện), "tôi

*muốn vận cổ hai chữ cảm ơn*" (Truyện trẻ con), "*Mặc kệ có tôi ở lại trơ trơ vào vào*" (người ta trẻ), "*em biến đi từ sớm cùng vài đứa bạn gái*" (Si tình), "*Nếu nói trắng ra tôi kh yếu nữa thì có vẻ hơi kinh*" (Si tình) ...

4. Gắn đây trong giới Việt ngữ học, đã có ý kiến nghi ngờ tính xác đáng của việc giải câu tiếng Việt theo cấu trúc chủ vị, cho rằng cấu trúc này chỉ phù hợp với các ngôn ngữ biến thái ở Châu Âu (Cao Xuân Hạo, 1991). Việc áp dụng cấu trúc này vào câu tiếng Việt phần nào khiến câu văn bị miêu tả gò bó, sống sượng, từ đó dẫn đến những hệ luận vô lý buộc cách viết. Chẳng hạn, khi bàn về cái gọi là "sự kiểm định của chủ ngữ" (về khái niệm này, xin xem Keenan, 1976), những câu sau đây đã từng bị xem là không đúng ngữ pháp tiếng Việt:

- *Vừa ngồi vào bàn, tay nó đã vơ vội thức ăn.*

- *Khi ra đi tìm đường cứu nước, tấm lòng của Người vẫn hướng về Tổ quốc.*

Sự rập khuôn theo câu văn Châu Âu, nơi chủ ngữ câu thường chi phối các động từ về ngữ thời, thể, thức, dạng... chính là nguyên nhân dẫn đến các định kiến trên đây. Với cách viết "Khi người ta trẻ", một cách viết tự nhiên, các định kiến đã tỏ ra lung lay. Một nhà ngữ pháp "chuẩn mực", khó tính tất sẽ bàng hoàng trước những câu văn như:

- *Những ngày sau, mặt sưng tím vào trường thuật lại* (Phục thiện).

- *Hạc (...) thấy hình như đã nói những câu như thế này, cũng trong tiếng chổi lạch x quét vườn, vào năm ngoái, với người năm ngoái. Rồi về, nấn ná ở cổng, hện tét nhớ đến mai nở, à trước tét chứ, đến để còn chỗ đi chợ.* (Hoa muện)

- *Tôi chào thấy (...) rồi liếc cả dãy xe đạp nghiêng ngả dựa vào nhau. Vẫn chưa đến, lại liếc vào phòng học.* (Ngày học cuối)

Theo cách cũ thì "mặt sưng tím" không thể "vào trường thuật lại", "về, nấn ná" không cùng chủ thể hành động với "hện tét nhớ đến", một người khác đến chứ không phải là "tôi". Những sự thể vừa nêu trên đây, rút cuộc đã đặt ra những nghi vấn về quy tắc dùng các câu tiếng Việt. Các quy tắc này, với hệ luận về những cái gọi là "câu què, câu cụt" đã như vòng kim cô trói buộc câu văn tiếng Việt, một thứ tiếng đơn lập có căn cốt khác biệt với ngôn ngữ châu Âu. Có một nghịch lý sờ sờ trước mắt là học sinh phổ thông, sau khi được rất nhiều kiến thức ngữ pháp, cách chấm câu... lại thường lúng túng trước các tục ngữ, thành ngữ, vốn là tiếng nói từ bao đời nay của dân tộc, ở các trường hợp như "*chó treo, mèo đớp ở bản sống lâu*"...

Một tác giả khác, Phạm Thị Hoài cũng thử nghiệm những câu văn đồn nén, muốn phá bỏ những quy tắc chấm câu xưa cũ:

- *Cơm xịch lô nhà tôi đang hưng thịnh, nghệ thuật của mẹ đang ở đỉnh cao và tôi vừa hết sách nấu ăn của thư viện thì công an đi chiến dịch "sạch đẹp thành phố" ào ào khuôn hết lên đồn, tôi từ trong bếp chạy ra thấy mẹ lẫn lộn trên những mảnh vỡ trong v cạnh xanh xanh xám xám, gạch cua bết vào tóc mẹ như cườm.* (Phạm Thị Hoài - Thực chủ nhật)

5. Qua những điều vừa trình bày, thiết nghĩ chúng ta có thể hình dung về một hướng thay đổi trong ngôn ngữ văn xuôi Việt Nam hiện đại: Câu văn ngày càng gọn gomp hơn, tiết tấu nhanh hơn, tự do hơn, cởi mở hơn... để có thể đáp ứng được những thay đổi trong ứng xử, trong tư duy người Việt Nam ngày nay.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Xuân Hạo. *Sơ khảo ngữ pháp chức năng tiếng Việt*, quyển I. NXB Khoa học Xã hội Hà Nội, 1991.
2. Keenan E. L, *Towards a Universal Definition of Subject*, in Li, ed...

## **THOUGH "WHEN YOU ARE YOUNG", THINKING OF NEW TENDENCY IN VIETNAMESE MODERN PROSE**

NGUYEN VAN HIEP

*College of Social Sciences & Humanities*

ough the style of Writer Phan Thi Vang Anh, the article deals with a new tendency in  
Vietnamese modern prose.

This new tendency is considered in 4 following features:

- Usage of many short sentences.
- Usage of the way of daily conversation.
- Usage of ellipse, maintaining only a part of comment (according to theory of actual  
vision).
- Going beyond frame of subject-predicate sentences, with the normal control of subject.